

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2024.
V/v “Ly hôn và tranh chấp con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1144/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024.

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc C, sinh năm 1986; (xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 73, khu phố 7, phường T, Quận 12, Thành phố H

Chỗ ở hiện nay: ấp Giồng Lớn, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Hoàng A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 73, khu phố 7, phường T, Quận 12, Thành phố H

Chỗ ở hiện nay: ấp Giồng Lớn, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông A sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố H ngày 11/01/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, hai bên không thống

nhất được mọi vấn đề trong cuộc sống. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không có kết quả, đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung tên Đặng Hoàng Kim T, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đặng Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Hoàng A vắng mặt và không có bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Ngọc C nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Hoàng A, tạm trú tại ấp Giồng Lớn, xã M, huyện Đ, tỉnh L nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng ông Đặng Hoàng A vắng mặt, bà Trần Thị Ngọc C có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của Điều 207, Điều 208, Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc C xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đặng Hoàng A đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông A.

[4] Xét nội dung yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc C:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc C và ông Đặng Hoàng A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố H ngày 11/01/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 05) nên hôn nhân giữa ông Phước và ông A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà C trình bày trong quá trình chung sống thời gian đầu bà và ông A chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được bà và ông A đã ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn với ông Đặng Hoàng A. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông A nhưng ông A vẫn vắng mặt

không có lý do. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Phước và ông A là có thực và mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[4.2] Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc C xác định có 01 con chung tên Đặng Hoàng Kim T, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang ở với bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung đang sống với bà C để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần của trẻ cần tiếp tục giao con chung cho bà C nuôi phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không yêu cầu.

[4.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Hoàng A không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4.4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Hoàng A không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207, Điều 208, Điều 211; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc C,

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Ngọc C được ly hôn với ông Đặng Hoàng A.

Về con chung: Giao con chung Đặng Hoàng Kim T, sinh ngày 07/7/2019 cho bà Trần Thị Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006280 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Bà C đã nộp xong. Ông A không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đức Hoà;
- UBND P. Tân Hưng Thuận, Q 12, TP Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin – Trần Thị Đỗi

Lê Thị Thùy Trang
